

THÔNG TƯ

Hướng dẫn điều kiện kinh doanh than

Căn cứ Nghị quyết số 01/2007/QH12 ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII, kỳ họp thứ nhất về cơ cấu tổ chức của Chính phủ và số Phó Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ khoá XII;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;

Bộ Công Thương hướng dẫn điều kiện kinh doanh than như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các chủ thể kinh doanh là thương nhân theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện; có hoạt động kinh doanh than trên lãnh thổ Việt Nam, bao gồm: mua bán nội địa, xuất khẩu, nhập khẩu, vận tải, tàng trữ, đại lý.

2. Giải thích từ ngữ

a) “*Than*” là mặt hàng kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện, bao gồm tất cả các loại than hoá thạch và than có nguồn gốc hoá thạch dưới dạng nguyên khai hoặc đã qua chế biến.

b) “*Than có nguồn gốc hợp pháp*” là than được khai thác, chế biến bởi tổ chức, cá nhân có giấy phép khai thác, giấy phép khai thác tận thu, giấy phép chế biến than do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của Luật Khoáng sản năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản năm 2005; than được nhập khẩu hợp pháp; than bị tịch thu do phạm pháp và được phát mại theo quy định của pháp luật.

II. ĐIỀU KIỆN KINH DOANH THAN

Thương nhân kinh doanh than phải có đủ các điều kiện quy định tại các điểm b, c, d khoản 1 Điều 7 Nghị định 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện, cụ thể như sau:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh.

2. Sở hữu hoặc thuê địa điểm kinh doanh, phương tiện vận tải, phương tiện bốc rót, kho bãi, bến cảng, phương tiện cân, đo khối lượng than để phục vụ cho mục đích kinh doanh, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ theo các quy định hiện hành của Nhà nước:

- Phương tiện vận tải phải có trang bị che chắn chống gây bụi, rơi vãi, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường khi tham gia giao thông.

- Địa điểm, vị trí các cảng và bến xuất than, nhận than phải phù hợp với quy hoạch bến cảng địa phương; có kho chứa than tạm thời; có trang thiết bị bốc rót lên phương tiện vận tải đảm bảo an toàn; có biện pháp bảo vệ môi trường.

- Kho trữ than, trạm, cửa hàng kinh doanh than phải có ô riêng biệt để chứa từng loại than khác nhau; vị trí đặt phải phù hợp với quy hoạch xây dựng của địa phương, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ, vệ sinh môi trường, trật tự an toàn giao thông theo quy định của pháp luật. Đối với than tự cháy phải có biện pháp, phương tiện phòng cháy-chữa cháy được cơ quan phòng cháy-chữa cháy địa phương kiểm tra và cấp phép.